TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH Q NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HS-ST
Ngày 20 - 5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH Q NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quýnh.
Các hội thẩm nhân dân: Ông: Trần Ngọc Chiến và Bà: Lê Thị Thanh Thủy
Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Phượng – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C.
Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Q Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-HS ngày 28/4/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn B; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 24/4/1984, tại huyện T, tỉnh Q Ninh; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ B, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Q Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Sán Dìu; Giới tính: N; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Hoàng Văn T (đã chết) và bà: Trần Thị G; Vợ: Phạm Thị L và 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 09/01/2021 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Q Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Trịnh Thị L, sinh năm xxxx; ĐKHKTT tại: Tổ N, khu A, phường C, thành phố C, tỉnh Q Ninh – Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Hữu Y; Sinh năm 1947; Tổ N, khu A, phường C, thành phố C, tỉnh Q Ninh – Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Anh Dương Quý N; Sinh năm xxxx; Trú tại: Tổ B, khu N, phường C, thành phố C, tỉnh Q Ninh – Vắng mặt tại phiên tòa.

Anh Trần Hồng Q; Sinh năm: xxxx; Trú tại: Tổ M, khu M, phường C, thành phố C, tỉnh Q Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

Ông Nguyễn Xuân Q1; Sinh năm 1962; Trú tại: Thôn P, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa – Vắng mặt tại phiên tòa.

Chị Phạm Thị L; Sinh năm 1983; Trú tại: Tổ B, khu 2, phường C, thành phố C, tỉnh Q Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Xuân H – Có mặt tại phiên tòa; Các anh Phạm Hồng H, Trần Văn T, Nguyễn Đình N và chị Phạm Thị Mai L – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài L có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/01/2021, bà Trịnh Thị L, sinh năm xxx, trú tại tổ 5, khu N, phường C, thành phố C đến Nhà văn hóa khu phố T, thuộc tổ N, khu T1, phường C để lĩnh lương hưu của bà và ông Nguyễn Hữu Y (chồng bà L) được tổng số tiền là 15.685.000 đồng, sau đó bà đã kẹp tiền vào 02 sổ lương hưu, 02 thẻ bảo hiểm y tế, 02 chứng minh nhân dân để vào trong giỏ xe đạp và đi về nhà. Khi bà đạp xe đến ngõ 1063 đường Trần Phú thuộc tổ 6, khu N Thạch A, phường Cẩm Thạch, thành phố C thì bị Hoàng Văn B đi xe mô tô Honda Wave S biển kiểm soát 36Y1-1705 ngược chiều, B dừng xe lại giả vờ hỏi nhà bà L và dùng tay trái thò vào trong giỏ xe đạp lấy kẹp giấy bên trong có 15.685.000 đồng và giấy tờ cá nhân của bà L, ông Y rồi điều khiển xe đi luôn. Bà L túm vào tay trái của B nhưng không giữ được, mất đà nên bị ngã gây thương tích vùng đỉnh chẩm trái tổn hại 02% sức khỏe. Cướp giật được tiền của bà L, B điều khiển xe đi đến khu tập thể công nhân Công ty cổ phần vận tải và chế biến than Đông Bắc tại tổ 4, khu 1A, phường Quang Hanh, thành phố C trả chiếc xe mô tô Honda Wave S biển kiểm soát 36Y1-1705 cho anh Nguyễn Xuân H (là công nhân của Công ty), chiếc xe này anh Hải mượn của bố là ông Nguyễn Xuân Q1; Sinh năm 1962; Trú tại: Thôn P, xã Xuân L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa để làm phương tiện đi lại. Trên đường về B đã vất số giấy tờ cá nhân của bà L, ông Y xuống biển ở khu vực giáp kho than của Công ty cổ phần vận tải và chế biến than Đông Bắc, còn số tiền 15.685.000 đồng bị cáo đã sử dụng: 2.700.000 đồng trả nợ cho anh Phạm Hồng Hải; 2.500.000 đồng trả nợ cho anh Dương Quý N; 2.400.000 đồng trả nợ cho anh Trần Hồng Q; trả nợ cho người đàn ông tên Điều (không rõ lai lịch địa chỉ) 600.000 đồng; sửa xe mô tô của B hết 800.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo đã ăn tiêu chỉ còn lại 470.000 đồng. Anh Dương Quý N, Trần Hồng Q đã nộp tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C số tiền này. Đến ngày 09/01/2021 Hoàng Văn B bị Công an bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Tại Giấy chứng nhận thương tích ngày 08/01/2021 của Bệnh viện đa khoa C và bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 32/21/TgT của Trung tâm pháp y – Sở y tế Q Ninh, đã xác định bà Trịnh Thị L bị thương tích: Vùng đỉnh chẩm trái có 01 khối sưng nề, bầm tím kích thước (5x4)cm, chính giữa khối bầm tím có 01 vết xây xước dài 2cm. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên là 2% (hai phần trăm). Tổn thương do tác động va chạm với vật tày cứng gây nên.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKSCP ngày 05/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố bị cáo Hoàng Văn B về tội: "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo Hoàng Văn B khai nhận về hành vi phạm tội cụ thể như sau: Khoảng ngày đầu tháng 01/2021 bị cáo mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển kiểm soát 36Y1-1705 của anh Nguyễn Xuân Hải (trước đây bị cáo làm cùng Công ty), đến sáng ngày 06/01/2021 anh Hải gọi điện bảo bị cáo trả lại xe nên trưa ngày 06/01/2021 bị cáo điều khiển xe từ nhà mục đích đi trả xe cho anh Hải, khi đi xe đến khu vực phía sau trường Trung học cơ sở Bái Tử Long thì bị cáo nhìn thấy bà L đang đứng đếm tiền ở phía vỉa hè bên trái nên đã nảy sinh ý định chiếm đọa tiền của bà L. Bị cáo đi xe máy qua khoảng 50 – 60m thì điều khiển xe vòng ngược lại thấy bà L bỏ một bọc đồ vào trong giấy trắng sau đó cho vào giỏ xe và đạp đi, bị cáo vòng xe lại đi theo bà L để khi có cơ hội sẽ chiếm đoạt tiền. Khi đi đến ngõ 1063 đường Trần Phú thuộc tổ 6, khu N Thạch A, phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm, bị cáo thấy vắng người không ai qua lại nên đã quyết định sẽ chiếm đoạt tiền của bà L. Bị cáo quay đầu xe và dừng xe lại song song với đầu xe đạp của bà L và giả vờ hỏi "Có biết nhà anh Thanh ở đâu không" để đánh lạc hướng của bà L. Khi bà L đang trả lời thì bị cáo dùng tay trái với vào trong giỏ xe cầm bọc đồ, dùng tay phải tăng ga xe bỏ chạy, bà L bị bất ngờ nên dùng tay trái túm vào cánh tay trái của bị cáo để giữ lại nhưng bị cáo điều khiển xe nhanh nên bà L không giữ lại được. Bị cáo điều khiển xe đi đến khu tập thể Công ty vận tải và chế biến than Đông Bắc ở cụm cảng KM6, phường Cẩm Thạch trả xe cho anh Hải. Sau đó bị cáo kiểm đếm tài sản chiếm đoạt được thấy có 02 thẻ lương, 02 chứng minh nhân dân cùng với số tiền đúng như bà L đã khai. Trên đường về bị cáo vất giấy tờ xuống biển rồi đi tới hiệu cầm đồ Xuân Thủy trả 2.700.000 đồng để lấy chiếc xe mô tô Yamaha Sirius của bị cáo đang cầm cố ở đây, do xe bị hỏng nên phải mang đi sửa hết 800.000 đồng; Trả nợ cho anh N số tiền 2.500.000 đồng; Trả nợ tiền mua thẻ điện thoại cho anh Điều (không rõ lý lịch, địa chỉ) số tiền 600.000 đồng; Trả nợ cho anh Q số tiền 2.400.000 đồng. Số tiền còn lại bị cáo đã ăn tiêu, cho đến ngày bị Công an bắt giữ khẩn cấp thì còn lại 470.000 đồng. Trong quá trình điều tra do ân hận với hành vi phạm tội nên bị cáo đã tác động đến gia đình để gặp bà L xin lỗi, bồi thường số tiền 15.685.000 đồng, ngoài ra còn bồi thường tiền khám sức khỏe và tiền đi làm lại giấy tờ cá nhân của bà L và ông Y hết 7.700.000 đồng đến nay người bị hại không có yêu cầu gì khác. Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không bị oan. Bị cáo thấy ân hận về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Trịnh Thị L – là người bị hại trong vụ án, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa thể hiện: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 06/01/2021, bà đến nhà văn hóa khu Tân Lập 1, phường Cẩm Thủy, thành phố C để lĩnh lương hưu của bà và ông Nguyễn Hữu Y (chồng bà) được tổng số tiền là 15.685.000 đồng. Bà bọc tiền cùng với 02 sổ lương hưu, 02

giấy chứng minh nhân dân và 02 thẻ bảo hiểm y tế của hai vợ chồng vào bên trong tờ giấy trắng có buộc nịt bên ngoài, cho vào giỏ xe đạp rồi đạp xe đi về. Khi đến cuối ngõ 1063, phường Cẩm Thạch, vì ngõ dốc nên bà xuống xe dắt bộ lên dốc. Lúc này bà thấy bị cáo điều khiển xe mô tô đi theo hướng ngược chiều rồi dừng xe đối diện với bà và hỏi "Bà có biết nhà Thanh không", bà vừa trả lời "Có phải nhà Thanh Lâm không" thì bị cáo dùng tay trái thọc vào trong giỏ xe đạp của bà lấy bọc tiền, bà liền dùng tay trái giữ tay trái của bị cáo lại nhưng bị cáo tăng ga xe bỏ chạy khiến bà mất đà bị ngã, đầu đập xuống nền đất gây chảy máu. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo đã đến nhà bà để thăm hỏi, động viên, bồi thường số tiền bị cáo đã cướp giật và bồi thường cả chi phí khám chữa cũng như tiền làm lại giấy tờ tùy thân cho hai vợ chồng bà. Về phần hình phạt đối với bị cáo bà đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật, về dân sự bà không đề nghị gì về phần bồi thường thiệt hại.

Ông Nguyễn Hữu Y – là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Khoảng gần 12 giờ ngày 06/01/2021 bà L (vợ ông) có lấy xe đạp đi chợ và đi rút lương hưu của hai ông bà, đến chiều cùng ngày ông không thấy bà L về và được thông báo bà L bị cướp giật tài sản gồm toàn bộ số tiền lương hưu 15.685.000 đồng cùng với giấy tờ cá nhân gồm chứng minh nhân dân, thẻ bảo hiểm y tế, thẻ lương hưu của hai ông bà. Ông đã ủy quyền cho bà L làm việc trước pháp luật, gia đình bị cáo cũng đã bồi thường số tiền chiếm đoạt được cho ông bà nên không đề nghị gì về phần bồi thường thiệt hại.

Anh Dương Quý N – là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai tại Cơ quan điều tra cụ thể như sau: Anh có mối quan hệ là bạn bè với bị cáo, tối ngày 06, 08/01/2021 bị cáo có trả tiền nợ cho anh hai lần với tổng số tiền là 2.500.000 đồng tiền vay nợ từ tháng 9/2020. Từ trước ngày 09/01/2021 anh không gặp bị cáo chỉ khi bị cáo gọi điện để trả tiền thì anh mới nói chuyện với bị cáo, khi làm việc với Cơ quan công an thì anh mới biết việc bị cáo chiếm đoạt tài sản của người khác, anh tự nguyện giao nộp lại số tiền 2.500.000 đồng để phục vụ cho quá trình điều tra.

Tại phiên tòa, anh Trần Hồng Q – là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án có lời khai cụ thể như sau: Anh có mối quan hệ là bạn bè với bị cáo, khoảng 14 giờ ngày 06/01/2021 bị cáo có gọi điện thoại cho anh bảo cho số tài khoản ngân hàng để bị cáo trả nợ cho anh tiền vay nợ từ tháng 9/2020 là 2.400.000 đồng. Anh đã nhắn tin số tài khoản cho bị cáo, ngày 07/01/2021 anh đi rút số tiền do bị cáo chuyển khoản trả nợ đến hôm sau anh có gọi điện cho bị cáo để thông báo đã nhận được tiền nhưng không thấy bị cáo nghe máy. Khi làm việc với Cơ quan công an thì anh mới biết việc bị cáo chiếm đoạt tài sản của người khác, anh tự nguyện giao nộp lại số tiền 2.400.000 đồng để phục vụ cho quá trình điều tra.

Tại phiên tòa, chị Phạm Thị L – là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án có lời khai cụ thể như sau: Chị là vợ của bị cáo Hoàng Văn Bảy, sau khi bị Công an bắt giữ bị cáo đã nhắc chị đến gặp bà L để đền bù thiệt hại do bị cáo gây ra. Ngày 14/01/2021 chị đã đến nhà bà L để bồi thường cho bà L số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 15.685.000 đồng, ngoài ra chị còn bồi thường cho bà L số tiền 2.700.000 đồng tiền khám sức khỏe và 5.000.000 đồng để vợ chồng bà L làm lại giấy tờ tùy thân. Chị không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này.

Ông Nguyễn Xuân Q1 – là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Chiếc xe mô tô Honda Wave S biển kiểm soát 36Y1-1705 ông mua vào khoảng tháng 10/2010 để làm phương tiện đi lại, đến khoảng đầu năm 2020 ông cho con trai là Nguyễn Xuân Hải mượn để sử dụng trong khi làm việc tại Công ty cổ phần vận tải và chế biến than Đông Bắc. Đến khoảng tháng 01/2021 ông được biết con trai ông cho bạn mượn xe và người mượn xe đã sử dụng chiếc xe này để thực hiện hành vi phạm tội. Ông không biết người mượn xe của Hải là ai, chiếc xe bị Cơ quan điều tra thu giữ, do điều kiện dịch bệnh nên ông ủy quyền cho con trai ông là Nguyễn Xuân Hải thay ông nhận lại chiếc xe mô tô nói trên.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Xuân H là người làm chứng có lời khai cụ thể như sau: Anh và bị cáo có quan hệ đồng nghiệp làm cùng với nhau tại Công ty cổ phần vận tải và chế biến than Đông Bắc. Chiếc xe mô tô Honda Wave S biển kiểm soát 36Y1-1705 thuộc sở hữu của bố anh là ông Nguyễn Xuân Q1, từ tháng 8/2020 bố anh cho anh mang xe ra thành phố C để đi làm. Từ ngày 31/12/2020 đến ngày 06/01/2021 anh về quê nghỉ tết nên đã cho bị cáo mượn xe. Khi ra đi làm anh đã gọi cho bị cáo để đòi lại chiếc xe mô tô. Đến 12 giờ 45 phút cùng ngày thì bị cáo mang xe mô tô đến khu tập thể của Công ty để trả cho anh, bị cáo để xe dưới nhà xe Công ty còn gặp anh để đưa chìa khóa. Khi trả xe, anh không thấy bị cáo có thái độ gì khác lạ, không đưa cho anh đồ vật, tài sản nào để cất giữ. Ngày 06/01/2021 anh không biết bị cáo sử dụng xe mượn của anh để đi đâu và làm gì. Anh đã thay ông Nguyễn Xuân Q1 nhận lại chiếc xe mô tô nói trên.

Anh Trần Văn T là người làm chứng trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/01/2021 anh đang tưới cây ngoài vườn thì nghe thấy tiếng một người phụ nữ nói lớn "anh ơi đừng lấy tiền của tôi", sau đó anh nghe thấy tiếng ồn ào đi ra thì thấy chị L và chị L ở gần nhà anh, khi đó chị L đang bị chảy máu vùng đầu. Chị L kể cho anh biết việc bị một đối tượng mặc áo màu đen đi xe máy qua giả vờ hỏi đường rồi dùng tay lấy tiền của chị L để ở giỏ xe đạp. Khoảng 10 phút sau thì công an đến làm việc.

Chị Phạm Thị Mai L là người làm chứng trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/01/2021 chị đang đứng trong hiên nhà thì nhìn thấy một người N giới mặc áo khoác màu đen, điều khiển xe mô tô đi nhanh qua cổng nhà, chị nghĩ có điều bất thường nên đi ra ngoài cổng thì thấy một người phụ nữ lớn tuổi đang nằm ngửa ở giữa ngõ 1063

đường Trần Phú, chiếc xe đạp dựng bên cạnh vị trí người phụ nữ nằm (sau này chị biết tên là L). Chị đỡ bà L dậy và thấy phần đầu bà L bị thương tích chảy máu. Bà L cho chị biết bị người đàn ông điều khiển xe mô tô vừa chạy nhanh qua nhà cướp giật tiền lương hưu của bà.

Anh Phạm Hoàng H là người làm chứng trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Anh là người quản lý cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ X, khoảng 15 giờ ngày 28/12/2020 thì một người đàn ông điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 14B – 310.23 đến quán của anh đặt vấn đề muốn cầm cố chiếc xe, giới thiệu với anh tên là B. Anh B đưa cho anh giấy tờ xe, sau khi kiểm tra xe và giấy tờ anh đồng ý cầm chiếc xe cho anh B với giá 2.500.000 đồng và hẹn 10 ngày sau anh B phải đến lấy xe. Chiều tối ngày 06/01/2021 anh B đến cửa hàng của anh để lấy lại xe đã cầm cố và trả cho anh số tiền 2.700.000 đồng gồm 2.500.000 đồng tiền gốc và 200.000 đồng, anh giao lại xe và giấy tờ rồi anh B bỏ đi đâu thì anh không biết. Sau khi nhận được số tiền anh B trả anh đã sử dụng vào việc kinh doanh nên không còn giữ số tiền đó nữa, giấy tờ liên quan đến việc cầm cố chiếc xe anh cũng đã hủy đi.

Anh Nguyễn Đình N là người làm chứng trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Anh đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C 01 video trích xuất hình ảnh từ camera an ninh được lắp đặt phía trước cửa nhà hướng Tây của anh N, hướng camera quay ra đường ngõ 1063 đường Trần Phú, đoạn tổ 6, khu N Thạch A, phường Cẩm Thạch, thành phố C thời gian từ 12 giờ 00 phút đến 13 giờ 00 phút ngày 06/01/2021. Sau khi trực tiếp xem lại đoạn video nhiều lần anh N xác định trong khoảng thời gian này có một người N giới lạ mặt không đeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu trắng có 03 kẻ dọc đỉnh mũ, mặc áo khoác phao màu đen, quần vải tối màu, đeo giày tối màu điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda wave S màu bạc, gắn biển số 36 (T1 hoặc Y1) – 1705 đi theo hướng từ trong ngõ 1063 đường Trần Phú đến trước cửa nhà quay hướng Tây nhà anh rồi người này quay đầu xe mô tô đi ngược lại vào trong ngõ 1063 đường Trần Phú.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguY quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Hoàng Văn B từ 42 (bốn mươi hai) tháng đến 48 (bốn tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (09/01/2021) về tội: Cướp giật tài sản".

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Trả lại cho bị cáo số tiền 470.000 đồng và toàn bộ tài sản gồm: 01 điện thoại Nokia 216 đã qua sử dụng, 01 ví giả da màu nâu, 01 mũ bảo hiểm xe mô tô đã qua sử dụng, 01 áo khoác N màu đen, 01 đôi giày da, 01 quần dài N bằng vải màu đen xám. Trả lại cho anh Trần Hồng Q số tiền 2.400.000 đồng; trả lại cho anh Dương Quý N số tiền 2.500.000 đồng.

Tại phần tranh luận, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì thêm, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài L trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được qui định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn B, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà Hoàng Văn B khai nhận về hành vi phạm tội đúng với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và nội dung bản cáo trạng cũng như các tài L như: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; Biên bản, bản ảnh thực nghiệm điều tra; Bản ảnh, Biên bản khám nghiệm hiện trường; Video do anh Nguyễn Đình N giao nộp; Biên bản xem và xác định hình ảnh; cũng như bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 32/21/TgT của Trung tâm pháp y – Sở y tế Q Ninh, ngoài ra còn phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài L điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 06/01/2021, tại khu vực tổ 6, khu N, phường Cẩm Thạch, thành phố C, bị cáo Hoàng Văn B đã có hành vi sử dụng xe mô tô Honda Wave S biển kiểm soát 36Y1-1705 để thực hiện hành vi cướp giật số tiền 15.685.000 đồng và các giấy tờ cá nhân của bà Trịnh Thị L. Bị cáo dùng xe mô tô và lợi dụng sự sơ hở của bà L là người cao tuổi khi đang dắt xe đạp lên dốc để thực hiện hành vi cướp giật tài sản khiến bà L bất ngờ bị ngã ra đường, tổn thương do thương tích gây nên là 2%, do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" với tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn B là rất táo bạo và liều lĩnh, không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung mà còn có thể gây hậu quả khó lường cho bị hại và những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Hoàng Văn B có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn B là rất nghiêm trọng, bởi cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội đối với người bị hại là bà Trịnh Thị L, là người đã trên 70 tuổi nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai

báo thành khẩn, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội đã gây ra, quá trình bị tạm giam bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự, thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Người bị hại là bà Trịnh Thị L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Hữu Y đã được chị Phạm Thị L (vợ bị cáo) bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra với số tiền 15.685.000 đồng, ngoài ra chị L còn bồi thường cho bà L số tiền 2.700.000 đồng tiền khám sức khỏe và 5.000.000 đồng để bà L – ông Y làm lại giấy tờ tùy thân, đến nay bà L và ông Y không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trong vụ án này, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Dương Quý N đã nộp tại Cơ quan cảnh sát điều tra số tiền 2.500.000 đồng, anh Trần Hồng Q đã nộp lại số tiền 2.400.000 đồng nhưng do bị cáo đã bồi thường xong cho bà L và ông Y, hai ông bà không có yêu cầu gì khác nên cần tuY trả lại cho anh Dương Quý N 2.500.000 đồng, trả lại cho anh Trần Hồng Q 2.400.000 đồng. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Phạm Thị L không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã bồi thường thiệt hại cho bà L, ông Y nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trích xuất 01 đoạn video an ninh tại gia đình anh Nguyễn Đình N và lưu giữ vào 01 USB, đây là tài L chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo B nên cần lưu tại hồ sơ vụ án. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển kiểm soát 36Y1-1705 của ông Nguyễn Xuân Q1 (bị cáo đã mượn của anh Nguyễn Xuân Hải – con trai ông Q1), để sử dụng làm phương tiện phạm tội, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã trả lại cho anh Hải, ông Q1 và anh Hải đều không biết bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô cho ông Q1. Cơ quan cảnh sát điều tra còn thu giữ của bị cáo số tiền 470.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại và người bị hại cũng không có yêu cầu gì khác; Ngoài ra còn thu giữ của bị cáo các đồ dùng cá nhân gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen; 01 ví giả da, màu nâu; 01 mũ bảo hiểm xe mô tô, màu trắng; 01 áo khoác phao N, màu đen; 01 (một) quần dài N, bằng vải, màu đen xám, đều không liên quan đến việc phạm tội, nên tuyên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn B phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt: Hoàng Văn B 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2021.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho anh Dương Quý N số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); Trả lại cho anh Trần Hồng Q số tiền 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn B: Số tiền 470.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, model: RM-1187, imei1: 356007086083420, imei2: 35600017086083438; 01 (một) ví giả da, màu nâu; 01 (một) mũ bảo hiểm xe mô tô màu trắng, loại mũ nửa đầu, bằng nhựa cứng, không có kính chắn gió; 01 (một) áo khoác phao N, màu đen; 01 (một) quần dài N, bằng vải, màu đen xám; 01 (một) đôi giày da N, màu đen nâu, nhãn hiệu Valentine, cỡ 41.

Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 119/BB-THA ngày 12/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Q Ninh.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo mang tên Hoàng Văn B phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Hồng Q, chị Phạm Thị L; Vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Hữu Y, anh Dương Quý N, ông Ngyễn Xuân Q1. Báo cho biết: người có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án; Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh QN;*
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;*
- *Viện kiểm sát nhân dân TP. C*
- *Công an TP C, CQ THA hình sự;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh QN;*
- *Chi cục thi hành án dân sự TP.C;*
- *Bị cáo, Người bị hại;*
- *Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.*

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quýnh